

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 8- 2022

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quốc Trung và ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 99/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXX - ST ngày 29 tháng 6 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 33/TB-TA ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nông Văn T, sinh năm 1973 (được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do);

Các đương sự đều trú tại thôn Đ K, xã T N, huyện Y B, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 25-5-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là bà Lưu Thị T trình bày:*

Bà T và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25-11-1997 tại Ủy ban nhân dân phường N C, thành phố L C, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 1998 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc

sống hằng ngày, nguyên nhân do ông T ham rượu chè; bà T khuyên bảo nhiều lần nhưng ông T không nghe mà còn đánh đập, chửi bới bà T nên Bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2018, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà T xác định tình cảm với ông T đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn ông T.

Bà T và ông T có một con chung là Nông Văn Thức sinh ngày 20-10-1998; cháu Thức đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên bà T không yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết.

*Ông T vẫn sinh sống tại địa phương, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho bà Lưu Thị T được ly hôn ông Nông Văn T; bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nông Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ K, xã T N, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Ông Nông Văn T vẫn sinh sống tại địa phương, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để cung cấp ý kiến và tham gia hòa giải, ông T cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì; do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào ý kiến và các tài liệu, chứng cứ do bà T cung cấp để giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị T và ông Nông Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường N C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên, phân tích để bà T đoàn tụ với ông T nhưng bà T kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn do ông T thường xuyên uống rượu và đánh chửi Bà; vợ chồng đã sống ly thân; xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không có, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử cho bà Lưu Thị T được ly hôn ông Nông Văn T.

[3] Về nuôi con chung: Bà T và ông T có một con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự, cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Lưu Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị T được ly hôn ông Nông Văn T.

2. Về án phí: Bà Lưu Thị T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001686 ngày 25-05- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (bà T đã nộp đủ án phí).

Bà Lưu Thị T và ông Nông Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND phường N Cg, tp L C;
- VKS huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

